

ĐIỀU TIẾT KINH DOANH NHỎ TRONG NỀN KINH TẾ HẬU CÔNG NGHIỆP

 PODGORNYY G.V.,* - ERMACHONOK A.G.**

Ngày nhận: 23/05/2018

Ngày phản biện: 30/05/2018

Ngày duyệt đăng: 15/06/2018

Tóm tắt: Bài báo viết về kinh nghiệm hỗ trợ của nhà nước và quy định của doanh nghiệp nhỏ ở các nước phát triển ở giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Điều tiết, kinh doanh nhỏ, kinh tế hậu công nghiệp

PECULIATION OF SMALL BUSINESS IN A POSTINDUSTRIAL ECONOMY

Abstract: The article considers the experience of state support and regulation of small business in developed countries at the present stage.

Keywords: Peculation, small business, postindustrial economy.

Doanh nghiệp nhỏ là hiện tượng kinh tế và xã hội phức tạp có chặng đường phát triển lịch sử lâu dài và ở từng giai đoạn có đặc điểm, đặc trưng riêng. Do vậy, quy định của nhà nước về hoạt động kinh doanh cần phải rõ ràng, ví dụ như trong cuộc Đại suy thoái vào năm 1929 đã xuất hiện sự kiện sản xuất quá định mức. Nửa sau thế kỷ 20, nhiều chính phủ đã đưa ra những quy định kinh tế ở Hoa Kỳ, Anh, Đức, nhưng cường độ can thiệp và các yếu tố phát triển kinh doanh giữa các quốc gia khác nhau [1]. Ví dụ như ở Đức, chính phủ bắt tay vào việc phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ để thoát khỏi khủng hoảng sau chiến tranh, phát triển nền kinh tế và tăng phúc lợi cho càng nhiều người càng tốt và không can thiệp nhiều vào hoạt động của các doanh nhân. Sau cuộc khủng hoảng năng lượng năm 1973, do sự thông đồng giá của các công ty dầu mỏ lớn nhất, cũng như thay đổi nhu cầu tiêu dùng, nhiều tiểu bang đã quyết định thay đổi cơ cấu kinh tế của họ theo hướng tăng doanh nghiệp vừa và nhỏ. Những doanh nghiệp này đã trở thành một phần không thể tách rời của nền kinh tế của hầu hết các nước công nghiệp, và cuộc khủng hoảng tài chính và kinh tế năm 2008 một lần nữa khẳng định nhu cầu phát triển của họ.

Tiếp theo, chúng ta xem xét đến các hình thức và chiến lược hỗ trợ của nhà nước và quy định của các công ty sáng tạo vừa và nhỏ ở các nước phát triển nhất trên thế giới.

Kinh nghiệm của Nhật Bản về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ là áp dụng ảnh hưởng

của nhà nước đối với quá trình cải cách kinh tế của đất nước. Trong giai đoạn ngắn, Nhật Bản là một trong những nước có nền kinh tế hàng đầu thế giới, nhưng tài nguyên thiên nhiên rất hạn chế. Thông qua chính sách công, nền kinh tế Nhật Bản đã hỗ trợ và phát triển thành công doanh nghiệp vừa và nhỏ. Thành công cải cách nền kinh tế Nhật Bản phần lớn được thể hiện qua tốc độ và sự phối kết hợp của các cơ quan chính phủ với những thay đổi của thị trường toàn cầu và trong nước. Do tầm quan trọng của doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nền kinh tế của đất nước, chính phủ đặc biệt chú ý đến quá trình cải cách để cải thiện sự tương tác của chính quyền tiểu bang, khu vực và địa phương, hỗ trợ cơ sở hạ tầng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. Từ những năm 50 của thế kỷ trước, Nhật Bản đã đi theo con đường phát triển kinh tế nhanh chóng, dựa trên việc sử dụng bằng sáng chế và “bí quyết” các quốc gia khác. Kể từ những năm 1980, chính sách kinh tế của đất nước đã tạo ra tiềm năng nghiên cứu, tổ chức và phát triển các trung tâm nghiên cứu lớn, tập trung vào việc giải quyết nhiệm vụ ưu tiên tiến bộ khoa học kỹ thuật. Tại Nhật Bản, vào năm 1983, một khái niệm mới đã được áp dụng nhằm phát triển công nghệ, và kinh nghiệm tiếp theo cho thấy tốc độ tăng trưởng kinh tế của họ vượt xa mức trung bình của đất

* Trường Đại học Kỹ Thuật Quốc gia Belarus

** Trường Đại học Quốc tế MITSU, Belarus

nước. Để phát triển các khu công nghệ quốc gia, chính phủ đã phát triển chương trình đặc biệt:

1. “Kế hoạch phát triển công nghệ”, cung cấp trợ cấp, cho vay lãi suất thấp cho hoạt động kinh doanh liên doanh, giảm thanh toán tiền thuê nhà xưởng và cơ sở công nghiệp.

2. “Lập kế hoạch cho sản xuất khoa học”, trong đó tập trung và sản xuất theo khu vực và thống nhất theo chuyên môn.

3. “Kế hoạch nghiên cứu cơ bản”, góp phần phát triển doanh nghiệp ở giai đoạn đầu.

Vai trò của chính quyền địa phương rất quan trọng, gồm khả năng mang lại lợi ích cho những người tham gia dự án, miễn giảm thuế, phân bổ trợ cấp và các khoản vay từ ngân sách địa phương. Để thu hút đầu tư nước ngoài trong việc thành lập một khu công nghiệp trên đảo Koshu (sản xuất mạch điện tử, truyền thông và công nghệ máy tính), chính quyền thành phố đã cho các nhà đầu tư vay vốn tới 10 triệu đô la với mức lãi suất 1% - 8% mỗi năm, tối đa 10 năm (chậm thanh toán trong 2 năm đầu).

Bước đầu, hơn 100 kỹ thuật viên được đào tạo, hình thành các tổ hợp nghiên cứu góp phần phát triển nhanh chóng quan hệ kinh doanh và khoa học - kỹ thuật. Khu vực kỹ thuật trở thành trung tâm tương tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu và ngành công nghiệp với sự hỗ trợ tích cực của nhà nước ở các cấp chính quyền. Khoảng 70% khu công nghệ Nhật Bản được thành lập để hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trong khu vực, với 58% tổng sản lượng là tập trung vào các sản phẩm công nghệ cao. Theo nguyên tắc chức năng, các khu vực có thể được chia thành:

+ Các vùng nghiên cứu và phát triển (chiếm 41%) ứng dụng vào sản xuất phát triển viện nghiên cứu quốc gia;

+ Trung tâm nghiên cứu khoa học (chiếm 33%) để thành lập các doanh nghiệp công nghệ cao mới;

+ Các trung tâm đổi mới (chiếm 26%) để hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện nghiên cứu và phát triển.

Áp dụng “Luật Doanh nghiệp vừa và nhỏ” mới vào năm 1999 trở thành động lực cho sự phát triển hoạt động sáng tạo trong lĩnh vực doanh nghiệp vừa và nhỏ [4]. Theo luật này, thuật ngữ “đổi mới doanh nghiệp” được hiểu là sự cải thiện đáng kể trong hoạt động các doanh nghiệp nhỏ bằng cách phát triển sản phẩm mới hoặc sản xuất, sáng tạo và cung cấp các dịch vụ mới, thực hiện và giới thiệu các phương pháp sản xuất mới, hoặc bán sản phẩm mới, cũng như sử dụng cách thức mới để cung cấp

dịch vụ, hoặc sử dụng phương pháp quản lý doanh nghiệp mới hoặc áp dụng các sáng kiến khác trong kinh doanh.

Để kích thích kinh tế hoạt động sáng tạo của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, cùng với các hình thức hỗ trợ tài chính, khoa học và kỹ thuật (tăng trợ cấp, tăng kích thước của các khoản vay, đồng thời tăng hỗ trợ tài chính cho đào tạo và tư vấn kỹ thuật, bồi thường cho chi phí bằng sáng chế, v.v.), tiếp nhận thêm các biện pháp để giảm trừ thuế tiền chi cho nghiên cứu và phát triển, gồm chi phí thiết bị và sản xuất nguyên mẫu và mô hình trình diễn. Chính phủ quy định thuế ưu đãi và ưu đãi thuế đặc biệt cho việc thành lập các doanh nghiệp vừa và nhỏ dựa trên các trường đại học, viện nghiên cứu và các trung tâm phát triển công nghệ.

Cải cách hệ thống hỗ trợ đổi mới tập trung vào việc thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực công nghệ thông tin (IT) nhằm thúc đẩy nhanh chóng các sản phẩm và dịch vụ mới ra thị trường thế giới. Đối với vấn đề này, các biện pháp đã được thực hiện để tăng cường tài chính ngân sách cho nghiên cứu và phát triển đầy hứa hẹn và nhất là công nghệ thông tin, cũng như biện pháp đặc biệt để hỗ trợ tài chính cho nghiên cứu và phát triển tiềm năng với các giai đoạn nghiên cứu nhiều năm. Do vậy, chính phủ đã yêu cầu tăng 35% tài trợ cho nghiên cứu và phát triển. Đồng thời, hỗ trợ tài chính cho thương mại hóa R & D trong ngành công nghiệp tư nhân đã tăng 27% và hỗ trợ cho các nhà nghiên cứu trẻ tăng 23%. Để khuyến khích việc thành lập các công ty con cho doanh nghiệp vừa và nhỏ để chuyển giao công nghệ, 550 triệu USD được phân bổ từ ngân sách, và trong 3 năm tới sẽ tạo lập 1000 công ty con mới. Dự kiến trong 5 năm tới, số lượng bằng sáng chế được cấp cho các trường đại học sẽ tăng gấp mười lần.

Chính phủ đã xác định bốn hướng chiến lược chính cho nghiên cứu và phát triển (khoa học đời sống, công nghệ thông tin, nghiên cứu môi trường, công nghệ nano và phát triển các vật liệu mới) sẽ giúp Nhật Bản có vị trí dẫn đầu trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ này. Để đạt được những mục tiêu này, các khoản đầu tư sẽ tăng thêm 30%.

Điều phối các hoạt động của toàn bộ cơ sở hạ tầng quốc gia về việc hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ được thực hiện bởi Cơ quan Doanh nghiệp vừa và nhỏ của Tiểu bang (SMEA), đồng thời thực hiện chiến lược toàn diện của chính phủ về đổi mới trong lĩnh vực doanh nghiệp vừa và nhỏ. Cơ quan này tích cực hợp tác với một số tổ

chức lớn và độc lập, các trung tâm nghiên cứu và viện nghiên cứu, trong đó “Cơ quan xây dựng hạ tầng doanh nghiệp nhỏ và vừa Nhật Bản” (SMRJ) đóng vai trò quan trọng. Trong cơ cấu của SMRJ có 9 viện cải tiến công nghệ và quản lý Doanh nghiệp vừa và nhỏ, 4 kỹ thuật viên và một số vườn ươm kinh doanh. Trong đó hàng năm có khoảng 4 nghìn chuyên gia và lãnh đạo các doanh nghiệp nhỏ được đào tạo lý thuyết và thực hành về các vấn đề hoạt động kinh doanh.

Dựa trên kinh nghiệm của Hoa Kỳ và các nước châu Âu phát triển, Cơ quan SMRJ và Phòng Thương mại Nhật Bản đang dần mở rộng khi bắt đầu thực hành giúp đỡ và phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, chẳng hạn như tham khảo ý kiến từ các chuyên gia có trình độ cao đã nghỉ hưu. Để được hỗ trợ sáng tạo toàn diện doanh nghiệp vừa và nhỏ, Cơ quan SMRJ phối hợp với chính quyền của tỉnh và Phòng thương mại địa phương thành lập “Trung tâm Hỗ trợ kinh doanh - VTSP”; “Trung tâm hỗ trợ thành phố cho doanh nghiệp nhỏ - ICCM” và “Trung tâm khu vực hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa”. Người đứng đầu và nhân viên của các trung tâm này được bổ nhiệm từ các doanh nhân địa phương và nhà quản lý có nhiều kinh nghiệm và thành đạt. Cho đến nay, có 8 liên doanh, 59 khu vực và 261 trung tâm thành phố để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, cũng như một số viện nghiên cứu, dịch vụ thông tin và các tổ chức tín dụng và tài chính, một phần của cơ sở hạ tầng nhà nước để hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV).

Hỗ trợ đổi mới công nghệ được thực hiện với sự hỗ trợ của chương trình quốc gia “Sáng tạo nghiên cứu kinh doanh nhỏ” (SBIR). Chương trình SBIR Nhật Bản thu hút năng lực tài chính và kỹ thuật của cơ quan chính phủ dưới hình thức các khoản tài trợ, cho vay ưu đãi, bảo lãnh vay và các dịch vụ gia công phần mềm để giúp các DNNVV khởi đầu phát triển công nghệ mới tạo ra sản phẩm mới và thương mại hóa để thu hút vốn tư nhân. Với mục tiêu tăng cường hoạt động chung, các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp vừa và nhỏ cùng hoạt động trong lĩnh vực tạo ra công nghệ công nghiệp mới và sử dụng nguồn quỹ bổ sung đã được phân bổ. Chính điều này tại các trường đại học đã thành lập hơn 1000 công ty con mới của DNNVV. Để tăng cường thu thập, trao đổi và phổ biến thông tin khoa học và kỹ thuật, các mạng lưới thông tin và tư vấn đã được thành lập, hợp nhất hơn 3400 doanh nghiệp vừa và nhỏ, 180 trường đại học và nhiều trung tâm nghiên cứu khác.

Theo “Luật Hỗ trợ Đổi mới kinh doanh các doanh nghiệp vừa và nhỏ”, để cung cấp tài chính, kỹ thuật, gia công phần mềm và tư vấn hỗ trợ cho đầu tư mạo hiểm và sáng tạo, DNVVN sử dụng phương pháp sản xuất hoặc kiểm tra giám sát mới, hoặc sản xuất sản phẩm hoặc dịch vụ mới, cũng như thực hiện nghiên cứu và phát triển phù hợp với các ưu tiên quốc gia cho sự phát triển kinh tế. Đồng thời, sự hỗ trợ tài chính khổng lồ được cung cấp do các cơ quan tín dụng tại chính quyền quận cung cấp các khoản vay không lãi suất cho các doanh nghiệp trẻ trong vòng 5 năm, để mua trang thiết bị cơ bản hoặc cho thuê cơ sở, để có các hoạt động phù hợp với những ưu tiên cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Một loạt các cơ chế hỗ trợ kinh doanh sáng tạo được cung cấp nhờ có “Luật hỗ trợ đổi mới trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ”. Ví dụ, để đầu tư vào các doanh nghiệp vừa và nhỏ, phát triển các lĩnh vực hoạt động mới, phát triển sản phẩm và công nghệ mới, “Quan hệ đối tác đầu tư mạo hiểm” đã được thành lập. Các quan hệ đối tác như vậy gồm một số công ty quan tâm, gồm “Tổ chức Doanh nghiệp vừa và nhỏ và Đổi mới khu vực Nhật Bản” (SMRJ), là một trong những nhà đầu tư. Công ty quản lý của các đối tác như vậy thường là các quỹ liên doanh tư nhân. Các đối tác này có thể đầu tư vào các doanh nghiệp vừa và nhỏ bằng cách đầu tư trực tiếp hoặc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu với tổng số không quá 300 triệu yên (khoảng ~ 3,3 triệu đô la) tại thời điểm doanh nghiệp mới được thành lập. Trong những năm gần đây, việc thu hút vốn đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh khởi nghiệp sáng tạo đã được mở rộng với chi phí của các nhà đầu tư cá nhân, thường được gọi là “thiên thần”. Hệ thống thuế ưu đãi, phân phối để thực hiện R & D, mua lại thiết bị, sản xuất mô hình và nguyên mẫu, cũng như thu hút các chuyên gia từ các tổ chức khác đã hỗ trợ đáng kể cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Để vực dậy nền kinh tế khu vực vào cuối năm 2016, đã thành lập khoảng 50.000 trung tâm công nghiệp của doanh nghiệp, quy tụ trên cơ sở công nghệ và tổ chức các nhóm khác nhau của DNNVV, hợp tác với các công ty lớn, nhà cung cấp, người bán hàng, tổ chức tài chính, tổ chức nghiên cứu và các tổ chức khác có liên quan tham gia vào hoạt động kinh tế. Điều này cho phép chúng tôi tổ chức được 19 cụm công nghiệp lớn, có hoạt động đóng góp đáng kể vào sự phục hồi kinh tế của các vùng. Cơ sở pháp lý cho biến đổi như vậy là: “Pháp luật về hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ” và “Luật hiệp hội xúc tiến thương mại địa phương”. Theo “Luật về biện

pháp tạm thời nhằm tạo điều kiện thuận lợi về mặt tài chính cho các DNNVV chuyên sâu, chính quyền của tỉnh xây dựng kế hoạch cho việc thành lập và phát triển các trung tâm sản xuất địa phương, kết hợp các hoạt động của DNNVV chuyên ngành. Ngân sách nhà nước năm 2006 phân bổ cho 8,5 tỷ \$ với mục tiêu trên, nhà nước hỗ trợ thực hiện kế hoạch phát triển sản phẩm mới, phát triển thị trường mới và phát triển nguồn lao động. Theo Luật hỗ trợ đổi mới kinh doanh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tổ chức tín dụng địa phương cung cấp cho các DNVVN các khoản vay dài hạn tới 20 năm với lãi suất ưu đãi. Để cải thiện hiệu quả hơn đối với các DNNVV địa phương, cơ quan SMRJ cung cấp cho họ tối đa 50% vốn đầu tư để thu hút thêm nguồn lực tài chính từ các nguồn địa phương.

Các đô thị lớn nhất của đất nước - Tokyo, cũng là trung tâm hành chính của đô thị (vùng) đóng một vai trò đặc biệt trong đời sống kinh tế của Nhật Bản. Chính quyền Tokyo Metropolitan (TMG), với sự tham gia tích cực của Bộ Công nghiệp và Lao động (BILA) đã rất chú trọng đến việc hỗ trợ hiệu quả cho các DNNVV. Theo sáng kiến của họ, Trung tâm Thương mại Tokyo (TTC) được thành lập vào năm 2006, đã hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn và thông tin cho các DNVVN về các vấn đề kinh doanh và cũng như hỗ trợ thiết thực trong việc tổ chức cho các DNNVV khởi nghiệp. Giúp họ có không gian sản xuất và văn phòng trong 5 vườn ươm doanh nghiệp nằm ở các quận hành chính khác nhau của thành phố. Đặc biệt chú ý đến việc tổ chức sản phẩm mới, phát hành sản phẩm và dịch vụ mới, cũng như hiện đại hoá công nghệ của các cơ sở sản xuất hiện có. Với mục tiêu này, các doanh nhân đã được hỗ trợ khoa học và kỹ thuật toàn diện do các chuyên gia từ các tổ chức nghiên cứu khác nhau, qua những cuộc hội thảo hoặc hợp tác nghiên cứu phát triển. TTS hợp tác chặt chẽ với một số tổ chức tín dụng và tài chính để hỗ trợ tài chính cho hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa của các dự án khác nhau có quy mô lớn, chẳng hạn như: “Phát triển kỹ thuật của các doanh nghiệp”, “Tổ chức kinh doanh”, “Công nghệ sản xuất mới”, “Tiến tới tiêu chuẩn ISO”, “Phát triển thị trường mới” và các dự án khác. Ngoài ra còn có sự hỗ trợ trong việc tiếp cận các nguồn lực tài chính cho các DNVVN thực hiện các dự án đổi mới đầy rủi ro nhưng đầy hứa hẹn hoặc cho các doanh nghiệp có tiềm năng phát triển lớn.

Để tăng cường tiềm năng công nghiệp và cạnh tranh của Tokyo, Trung tâm Thương mại Tokyo (TTC) đã và đang thực hiện hỗ trợ công nghệ SME có hệ

thống để phát triển các ngành công nghiệp phức tạp trong 5 năm qua và tích cực đóng góp vào sự phát triển nguồn nhân lực có khả năng thành công trong các quy trình công nghệ tiên tiến. Vào năm 2004, “Trung tâm Công nghệ Nano” được thành lập, kết hợp các kết quả nghiên cứu khoa học tiên tiến với phát triển công nghệ và đào tạo lại các chuyên gia có trình độ cao hơn để làm việc trong các ngành công nghiệp công nghệ cao. Cùng kỳ, trong các đô thị đã được thành lập: Trung tâm hỗ trợ liên doanh SME; “viện đại học phát triển DNNVV”, lãnh thổ trung tâm “Hệ thống hỗ trợ lẫn nhau” và “trung tâm dịch vụ thông tin địa phương”, cũng như mạng lưới rộng lớn của trung tâm địa phương ICPC. Sự hỗ trợ khoa học - phân tích trong việc đánh giá các vấn đề phát triển DNNVV và các tổ chức quan tâm được cung cấp do Viện Nghiên cứu kinh doanh nhỏ Nhật Bản (JSBRI) ở Tokyo.

Trong tháng 4 năm 2017, Chính phủ Nhật Bản đã thông qua “Gói chính sách nhằm ứng phó với khủng hoảng kinh tế”, đến cuối năm 2018, ưu tiên tiến hành chính sách đầu tư tập trung vào sự phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế và các hoạt động sáng tạo để đảm bảo sự phát triển tiềm năng kinh tế quốc gia. Kể từ cuối năm 2018 dự kiến bắt đầu gia tăng ổn định của nền kinh tế bằng cách kết hợp những yếu tố thúc đẩy như phát triển thị trường trong nước và mở rộng xuất khẩu các sản phẩm và dịch vụ mới được tạo ra nhờ việc thương mại thành công sáng kiến nhằm giảm mức tiêu thụ của hydrocarbon và tài nguyên thiên nhiên không tái tạo khác. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và đổi mới của đất nước trong giai đoạn đến năm 2030, gắn với việc cần thiết phải chuyển đổi nền kinh tế của đất nước trên cơ sở giảm hơn nữa sự phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu và các nguồn năng lượng, trong khi tăng cường bảo vệ môi trường, cải thiện an sinh xã hội cho công dân và bảo vệ đất nước.

Để khắc phục khoảng cách khoa học và công nghệ của Trung Quốc từ các nước phát triển, ngay từ năm 1982 chương trình đổi mới trong lĩnh vực kinh tế và xã hội đã được áp dụng trên cơ sở ý tưởng tạo ra các vùng khoa học. Hiểu được nhu cầu thực hiện các dự án khoa học kỹ thuật và sáng tạo quy mô lớn, Chính phủ đã triển khai một chương trình lớn để tạo ra các vùng khoa học, vườn ươm doanh nghiệp và các khu công nghệ đặc biệt để hỗ trợ sản xuất xuất khẩu. Vì vậy, vào năm 1985, cách không xa Hồng Kông, ở Thâm Quyển, chính phủ đã giao đất (khoảng 316 ha) và tài trợ cho việc thành lập khu vực khoa học đầu tiên. Vùng khoa học này

chỉ cung cấp cho các công ty có công nghệ tiên tiến hoặc mới và công ty có cơ hội thực hiện chúng. Thị trường thích hợp cho sản phẩm và định hướng xuất khẩu sản xuất cũng là bắt buộc. Đối với các công ty này, Chính phủ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đã trao đặc quyền đáng kể (như ngày lễ thuế, đặc quyền trong lĩnh vực xuất khẩu và nhập khẩu, tài trợ khoa học và kỹ thuật, v.v...). Đối với các công ty tham gia thì khoản vay do các ngân hàng nhà nước cho vay với lãi suất thấp. Sau thời gian khu Thâm Quyển với hơn 90 công nghệ và sản phẩm mới đã được phát triển, nhiều trong số đó đã giành được sự công nhận quốc tế. Sau đó, 53 khu công nghệ và khoa học được thành lập ở trong nước, gồm các khu công nghệ đặc biệt.

Vào tháng Ba năm 1986, Chính phủ Trung Quốc đã thông qua Nhà nước “Chương trình 863” - Phát triển khoa học và công nghệ, trong đó định hướng ưu tiên phát triển các ngành khoa học chuyên sâu được xác định, như: Vi điện tử và Khoa học máy tính; hàng không vũ trụ; truyền thông cáp quang; kỹ thuật di truyền và công nghệ sinh học; công nghệ tiết kiệm năng lượng mới; công nghệ bảo vệ môi trường và trang thiết bị bảo vệ môi trường; thiết bị y tế. Đối với sự phát triển của nền kinh tế nông thôn trên cơ sở áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật, thực hiện chương trình của chính phủ “Iskra” cũng được đưa ra trong cùng một năm. Sau đó, vào năm 1988, chương trình chung “Fakel” được thông qua, nhằm phát triển khoa học và công nghệ ứng dụng vào sản xuất. Theo chương trình này, các doanh nghiệp được hỗ trợ thương mại hóa phát triển sáng tạo nhằm thúc đẩy sự phát triển sản phẩm công nghệ cao. Để tăng cường hơn nữa sự đổi mới trong lĩnh vực SME, năm 1987, Trung Quốc bắt đầu tạo ra các vườn ươm các doanh nghiệp khoa học và kỹ thuật để tìm kiếm và hỗ trợ các dự án đổi mới tiếp theo thông qua việc tạo ra các SME công nghệ cao.

Giai đoạn tiếp theo trong phát triển khoa học và công nghệ của Trung Quốc là sự sáng tạo vào năm 1988 của Khu thử nghiệm Bắc Kinh về các công nghệ mới và cao, là khu công nghệ lớn nhất trong cả nước. Với diện tích 100 km² có hàng chục cơ sở giáo dục, 130 viện nghiên cứu và phòng thí nghiệm, và hơn trăm nghìn chuyên gia làm việc. Khu công nghệ lớn thứ hai của Trung Quốc, Nanhu, nằm ở thành phố Thẩm Dương với diện tích 22 km². Có 12 trường đại học, 30 viện nghiên cứu khoa học, 220 doanh nghiệp công nghệ cao, trong đó có 30 công ty có vốn đầu tư nước ngoài với số tiền hơn 7 tỷ USD [2].

Năm 1998, chính phủ đã bắt đầu thực nghiệm dự án “Sáng tạo tri thức mới”, trong đó ba năm được phân bổ khoảng 600 triệu đô. Dự án này lập ra cơ chế chức năng đổi mới trí tuệ và tổ chức các trung tâm kiến thức quốc tế. Cùng năm đó, Chính phủ Trung Quốc đã phân bổ khoảng 120 triệu đô để thành lập “Quỹ các doanh nghiệp vừa và nhỏ hồ sơ khoa học - kỹ thuật”, để tạo ra cơ chế đầu tư mạo hiểm và chuyển đổi thành tựu khoa học và công nghệ thành sản xuất thực tế. Vì vậy, nó được lập ra để đảm bảo sự phát triển công nghệ nhanh chóng của các DNNVV, sản xuất các sản phẩm phức tạp, nhiều nhất với nhu cầu trên thị trường thế giới.

Năm 2004, đã có khoảng 500 vườn ươm doanh nghiệp trong cả nước, bao gồm hơn 200 vườn ươm doanh nghiệp khoa học và kỹ thuật khác nhau. Trong số đó, 109 vườn ươm doanh nghiệp được chứng nhận do các trung tâm quốc gia để hỗ trợ DNNVV gồm 24 chuyên về phần mềm và 58 khác là trung tâm khoa học kỹ thuật tại các trường đại học và cao đẳng. Vườn ươm doanh nghiệp có đến 1515,1 triệu mét vuông sản xuất và không gian văn phòng có diện tích khoảng 3 triệu. DNNVV chiếm gần 25% tổng số DNNVV trong nước. Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan quản lý và do đó hầu hết các vườn ươm của Trung Quốc cung cấp dịch vụ cho các công ty tham gia vào công nghệ. Phần lớn các vườn ươm nằm ở các thành phố lớn. Ví dụ, ở Thượng Hải có hơn 30 vườn ươm, lớn nhất trong số đó phục vụ cho 300 công ty. Nhiều công ty sáng tạo đã được thành lập với tên gọi là “các nhà khoa học trở về”, những người được đào tạo ở nước ngoài và trở về Trung Quốc để thành lập các công ty mới.

Trong năm 2008 đã có 7.298 tổ chức giáo dục và nghiên cứu trong nước. Số lượng các nhà nghiên cứu làm việc ở Trung Quốc chiếm vị trí thứ hai trên thế giới sau Mỹ, trước Nhật Bản và Nga. Tổng số các trung tâm kỹ thuật thành lập tại Trung Quốc với đầu tư nước ngoài đã tăng lên trong vòng bốn năm qua, từ 200 lên đến 750. Quy định của Nhà nước về hoạt động của các tổ chức khoa học kỹ thuật, khu công nghệ và trung tâm kỹ thuật được thể hiện chủ yếu trong việc xác định các khu vực nghiên cứu và phát triển sản xuất công nghệ cao cũng như tài chính ngân sách. Thành công trong việc phát triển các khu công nghệ và vườn ươm doanh nghiệp đóng góp vào việc mở rộng nhanh chóng của hoạt động đổi mới đặc biệt là trong lĩnh vực kinh doanh nhỏ, mà được xem như động lực mạnh mẽ cho sự hình thành của thị trường đầu tư mạo hiểm ở Trung Quốc, hiện nay có hơn 180 công ty đầu tư mạo hiểm khác

nhau (90% - chính phủ, 8% - nước ngoài, và 2% còn lại - liên doanh) với tổng vốn đầu tư khoảng 30 tỷ USD [2].

Trong giai đoạn đầu tiên 2010-2015, Bộ Khoa học và Công nghệ Trung Quốc đầu tư vào nghiên cứu cơ bản và ứng dụng khoảng 13 tỷ USD mỗi năm. Các quỹ này đã giúp các tổ chức học thuật và công ty nhỏ sáng tạo thương mại hóa kết quả nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu phát triển trong lĩnh vực điện tử và công nghệ thông tin. Chính phủ Trung Quốc đã ưu đãi thuế cho các nhà sản xuất máy tính và điện tử và phần lớn bảo vệ quyền lợi của họ từ các đối thủ cạnh tranh nước ngoài. Để khuyến khích thâm nhập công nghệ nước ngoài cao vào Trung Quốc, một đạo luật đã được ban hành, trong đó các công ty nước ngoài có thể thâm nhập thị trường Trung Quốc chỉ bằng cách thành lập một liên doanh với một công ty Trung Quốc. Các nhà sản xuất thiết bị điện tử của Mỹ, châu Âu, Nhật Bản và Đài Loan đã bắt đầu đặt sản xuất tại Trung Quốc và cung cấp các hợp đồng lớn cho các công ty địa phương, Trung Quốc trở thành nhà sản xuất thiết bị điện tử lớn thứ hai trên thế giới vào năm 2016 sau Hoa Kỳ.

Hiện tại ở Trung Quốc có khoảng 6 triệu tổ chức trung gian khoa học và kỹ thuật, sử dụng gần 110 triệu chuyên gia. Trong năm 2009, Chính phủ nước này đã phê chuẩn kiểu mẫu “Doanh nghiệp sáng tạo”. Kiểu mẫu này được trao cho 90 doanh nghiệp có thương hiệu riêng và nhờ vào sự đổi mới kỹ thuật, có tính cạnh tranh cao trên thị trường thế giới.

“Những điều khoản cơ bản của Kế hoạch Nhà nước về Phát triển Trung và Dài hạn trong Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ cho giai đoạn 2006-2020” ghi nhận nhu cầu tăng cường hơn nữa các hoạt động sáng tạo và khoa học. Dự kiến đến năm 2020, tỷ lệ đầu tư vào nghiên cứu và phát triển trong tổng sản phẩm quốc nội của Trung Quốc sẽ tăng lên 2,5%; hơn 60% sẽ làm tăng hệ số đóng góp của khoa học và công nghệ trong nền kinh tế; lên đến 30% phụ thuộc kỹ thuật bên ngoài sẽ giảm. Để đạt được mục tiêu này, Chính phủ Trung Quốc đã liên tục đầu tư vào nghiên cứu và phát triển để tổng số tiền đầu tư như vậy là 108,9 tỷ USD (1,5% GDP), năm 2015 - 125,4 tỷ USD, trong năm 2016 - 139 USD, 6 tỷ và năm 2018, chi tiêu nghiên cứu sẽ đạt 220 tỷ đô la, cao gấp 11 lần so với ở Nga [1].

Bộ Khoa học và Công nghệ của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa giả định rằng vào năm 2020, Trung Quốc sẽ là một trong những quốc gia sáng tạo,

trong đó bao gồm Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc và Phần Lan. Điều này sẽ được đảm bảo bằng việc tạo ra một hệ thống khoa học và kỹ thuật tích hợp để phát triển các hoạt động sáng tạo trong nước. Hiện nay, 38,5 triệu người tập trung vào lĩnh vực khoa học và kỹ thuật của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và về số người làm việc trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật, Trung Quốc chiếm một vị trí hàng đầu trên thế giới. □

Tài liệu tham khảo

1. Lapusta MG, Starostin Yu.L. Doanh nghiệp nhỏ: sách giáo khoa. Moscow: INFRA-M, 2007. 258 trang.
2. Tổng cục thống kê quốc gia Trung Quốc, 2016.
3. Đạo luật phát triển đổi mới doanh nghiệp nhỏ năm 1982 - P.L. 102-567 và 1992- P.L. 102-564.
4. Luật Doanh nghiệp vừa và nhỏ. Đạo luật số 154 năm 1963: Sửa đổi vào ngày 3 tháng 12 năm 1999.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO PHÚC LỢI...

(Tiếp theo trang 28)

cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu; Đổi mới cơ chế, phương thức tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (bao gồm cả cán bộ quản lý). Có chính sách thu hút nhân tài, thu hút đội ngũ viên chức có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi vào làm việc trong đơn vị sự nghiệp công đoàn.

Nhằm là: Hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính: Hoàn thiện các quy định về cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các ngành, lĩnh vực trên cơ sở mức độ tự chủ về tài chính, tăng cường phân cấp và tăng tính chủ động cho các đơn vị sự nghiệp công lập; Đẩy mạnh việc chuyển đổi chế độ các đơn vị sự nghiệp công đoàn sang mô hình kế toán doanh nghiệp, vận dụng cơ chế tài chính như Công ty TNHH MTV công đoàn. Kịp thời ban hành, sửa đổi bổ sung các quy định, quy chế hoạt động, văn bản hướng dẫn đáp ứng được yêu cầu hoạt động tại đơn vị. □

Tài liệu tham khảo

1. Nghị Quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.
2. Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Quyết định số 1712/QĐ- TLĐ ngày 24/10/2016 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy định cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp của Công đoàn.